

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW;
- Căn cứ Quy chế số 06-QC/TW, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Khóa XIII;
- Căn cứ Quy chế số 02-QC/TU, ngày 02/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Khóa XI;
- Căn cứ Quyết định số 60-QĐ/TU, ngày 01/07/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 351-QĐ/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Ủy ban nhân dân Thành phố, nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố) là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND Thành phố, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật do Điều lệ Đảng quy định:

2.1. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm: việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, đình chỉ chức vụ, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bầu cử, tái cử, chỉ định, nâng ngạch; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (*kể cả cấp ủy viên cùng cấp*), cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố quản lý về các nội dung:

Đối với tổ chức đảng: việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Đối với đảng viên: việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác; tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng; tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2.4. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp.

2.5. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của Đảng đối với các tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

2.6. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.

2.7. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố quản lý.

2.8. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền đối với tổ chức đảng và đảng viên.

2.9. Kiểm tra tài chính đảng của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

2.10. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố và quyết định việc đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên và cho đảng viên, cấp ủy viên trở lại sinh hoạt theo thẩm quyền.

2.11. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố và thực hiện nhiệm vụ mà Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố giao

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

3.2. Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố và cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chỉ đạo việc kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức, bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra, việc xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát của cấp ủy được quy định tại Điểm 2.3, Khoản 2 và Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 4 của Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.4. Báo cáo các vụ, việc về kỷ luật đảng, việc thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố.

3.5. Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố chủ trì. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố về việc yêu cầu, kiến nghị đối với tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

3.6. Cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy: kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy UBND Thành phố giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố lập và nộp lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát.

3.7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

3.8. Thực hiện nhiệm vụ trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật.

Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm có liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố quản lý thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố để kiểm tra, xem xét, xử lý theo quy định của Đảng.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố kiểm tra, xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

3.9. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

3.10. Một số vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố quản lý và cán bộ thuộc diện phải có ý kiến thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố.

3.11. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy UBND Thành phố (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Đảng ủy và các cơ quan có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy UBND Thành phố.

4. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Thành phố về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

5. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban quản lý (không phải là Bí thư, Phó Bí thư cùng cấp) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong Đảng ủy UBND Thành phố và cấp dưới theo quy định.

6. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, có vấn đề đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và ủy ban kiểm tra các cấp.

7. Lưu trữ tài liệu, hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố theo đúng quy định.

Điều 2. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố

1. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được thực hiện: yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết; có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

3. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy

định, quy chế, kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố phụ trách công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng tại các địa phương, cơ quan, đơn vị và các nội dung, lĩnh vực, chuyên đề. Cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy UBND Thành phố để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

6. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, bộ máy, biên chế được duyệt của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố: chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy; quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố.

7. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố ủy quyền cho tập thể Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố quyết định một số vấn đề cụ thể được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố

1. Đối với thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chuyên trách

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố theo nhiệm vụ được phân công; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố chịu trách nhiệm tập thể trước Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân Thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên.

1.2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; chủ động đề xuất các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng để tập thể Ủy ban Kiểm tra thảo luận, quyết định. Tham gia các Đoàn kiểm tra do Đảng ủy, Ban Thường vụ hoặc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố quyết định thành lập.

1.3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND Thành phố, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố...

1.4. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố không phải là Đảng ủy viên Đảng ủy UBND Thành phố được mời dự các hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban (*trừ những kỳ hội nghị họp riêng của Đảng ủy UBND Thành phố*). Được mời dự các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố để báo cáo việc xem xét, xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố khi được Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công.

1.5. Giữ mối liên hệ thường xuyên với cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Ủy ban. Các Ủy viên phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

1.6. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định, quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.7. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

2. Đối với thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiêm chức

Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố phân công và tham gia đầy đủ các cuộc họp do Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố triệu tập. Có trách nhiệm thông tin, báo cáo kịp thời với Ban Lãnh đạo nơi mình là thành viên và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, công tác cán bộ. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố bằng một trong các hình thức: báo cáo định kỳ hằng tháng, tại các cuộc họp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố hoặc đột xuất khi cần. Thực hiện các quyền hạn do Điều lệ Đảng quy định, được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm làm Phó Chủ nhiệm Thường trực.

1.1. Thường trực thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố điều hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và nhiệm vụ cấp ủy giao. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố về tình hình và kết quả công việc đã thực hiện giữa hai kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao).

1.3. Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, 9 tháng, cuối năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với cấp trên theo quy định. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.4. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (*bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...*) đối với cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Đảng bộ UBND Thành phố quản lý; phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy UBND Thành phố chuẩn bị, giới thiệu nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố để Đảng ủy UBND Thành phố bầu bổ sung khi cần và bầu cho nhiệm kỳ tiếp theo. Kiểm tra, đôn đốc các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Tham gia với cấp ủy cơ sở rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, nhất là chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy cơ sở.

1.5. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; việc xem xét, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật, thi hành kỷ luật...

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.7. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy cử cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham gia thi nâng ngạch Kiểm tra Đảng.

1.8. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố được quy định tại Điều 2 Quy chế này. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về mọi hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND Thành phố và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.2. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND Thành phố giao.

2.3. Trực tiếp chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban, cán bộ chủ chốt và các Ủy viên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo; nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố và báo cáo đầy đủ với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, quyết định.

2.4. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố ký các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo quy định.

2.5. Trực tiếp trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố về các nội dung chất vấn có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng viên trong Đảng bộ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

3.1. Giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; quản lý, điều hành công việc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra; thay mặt Chủ nhiệm điều hành giải quyết những công việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố khi Chủ nhiệm đi vắng hoặc được ủy nhiệm.

3.2. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố ủy

quyền chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và Chủ nhiệm phân công.

3.3. Chủ động đề xuất các nội dung, các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố thảo luận và quyết định.

Chương II **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và sự lãnh đạo của Đảng ủy UBND Thành phố, chịu sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND Thành phố và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Chấp hành các kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố phải chấp hành kết luận, quyết định đó, khi cần thiết có quyền báo cáo bằng văn bản về Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban có quyền chất vấn về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố có trách nhiệm trả lời các vấn đề liên quan đến trách nhiệm được giao.

3. Khi tiến hành kiểm tra, giám sát, nếu tổ chức đảng và đảng viên thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm, nhưng không được gây khó khăn trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải nghiêm túc chấp hành.

Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố họp định kỳ mỗi quý/lần, họp đột xuất khi cần thiết. Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố hội ý hàng tuần.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố; tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc giao ban chuyên đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

3. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố báo cáo tổng kết công tác và các ủy viên tham gia kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chấp hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố đã được Đảng ủy UBND Thành phố thông qua.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố

1. Định kỳ 03 tháng/lần, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố báo cáo với Đảng ủy UBND Thành phố về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong toàn Đảng bộ UBND Thành phố; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở cấp dưới.

2. Định kỳ hàng tháng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố về kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố những vấn đề phát sinh trong công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 8. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và thực hiện nghiêm phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, chương trình công tác, các kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; báo cáo tình hình công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Tham gia với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc kiểm tra đảng viên là cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý, đang sinh hoạt tại Đảng bộ Ủy ban; phối hợp

với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xem xét những vụ việc thuộc trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phải giải quyết trong phạm vi Đảng bộ Ủy ban (khi có yêu cầu).

Điều 9. Quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố trong việc giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp dưới; cho ý kiến về việc đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy UBND Thành phố quản lý.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, giải quyết đúng thẩm quyền thi hành kỷ luật đã được quy định trong Điều lệ Đảng và Quy chế phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy; các trường hợp đảng viên vi phạm là cán bộ diện Đảng ủy UBND Thành phố quản lý đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Ủy ban. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và tổ chức Đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố với các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND Thành phố

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy cơ sở trực thuộc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương và các quy định khác có liên quan.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy UBND Thành phố giải quyết đơn tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Đảng ủy UBND Thành phố quản lý. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý có dấu hiệu vi phạm, trực tiếp kiểm tra khi cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy UBND Thành phố khi chuẩn bị nhân sự đề bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp mình, phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; nếu điều động chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở sang công tác khác phải được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố đồng ý; khi thay đổi phó chủ nhiệm hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra

(kể cả việc chuẩn bị nhân sự thay thế), cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cơ sở phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố trước khi thực hiện.

4. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố theo đúng quy định.

Điều 11. Quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc; tham gia ý kiến với cấp ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (khi cần thiết); chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc phải chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố; chủ động phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố giải quyết những công việc cần thiết về công tác kiểm tra, giám sát khi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố yêu cầu.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chấp hành chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố về công tác kiểm tra, giám sát; giữ mối liên hệ thường xuyên giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố và cấp ủy trực tiếp; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng để cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố nghiên cứu, đề xuất biện pháp giải quyết hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban và Quy chế này để phân công nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố.

2. Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND Thành phố căn cứ Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế này để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND Thành phố, các tổ chức đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ UBND Thành phố có trách nhiệm chấp hành nghiêm Quy chế này. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện nội dung Quy chế.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy UBND Thành phố sẽ thực hiện sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế cho phù hợp với quy định của Đảng và tình hình thực tiễn của Đảng bộ UBND Thành phố.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Các Ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ UBND Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND Thành phố,
- Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND Thành phố,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy UBND Thành phố.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Nguyễn Văn Được